TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-HNGĐ	*Cái Nước, ngày 27 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2019/TLST/HNGĐ, ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Ngô Kim Tr, sinh năm 1973

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Kim Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Kim Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Ngô Kim Tr được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trường A, sinh ngày 10.4.2005. Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Nguyễn Văn T, sinh ngày 01.01.1995 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân nên anh T, chị Tr không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Kim Tr có tài sản chung nhưng thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ thu, nợ trả: Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Kim Tr không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T và chị Ngô Kim Tr mỗi người phải chịu án phí số tiền là 75.000 đồng nhưng anh T và chị Tr thống nhất do anh T nộp thay cho chị Tr. Tổng số tiền án phí anh T phải chịu là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005146 ngày 20.02.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, được hoàn lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Hiền